

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Tuấn Hải.
2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc: “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Chúc L - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 năm nên đến năm 2016, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G vào ngày 07/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường cự cãi với nhau mà chủ yếu là tiền bạc. Đồng thời, tôi về nhà cha mẹ tôi sống từ năm 2019 nên chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Huỳnh Thị Chúc L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 người chung tên Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018, hiện con đang sống chung với vợ tôi nên tôi

đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Tôi xác định quá trình sống chung vợ chồng tôi không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi cam kết vợ chồng tôi không có thiếu nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Huỳnh Thị Chúc L.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người chung tên Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018, hiện con đang sống chung với vợ tôi nên tôi đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Như đã trình bày trên nên anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai đề ngày 22/12/2021 bị đơn chị Huỳnh Thị Chúc L trình bày: Tôi và anh T có tìm hiểu nhau trước được vài tháng thì kết hôn vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G vào ngày 07/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết, chỉ là vợ chồng có cãi nhau về chuyện tiền bạc. Nay anh T xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người chung tên Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018, hiện con đang sống chung với tôi nên tôi yêu cầu nuôi con, nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi đồng ý theo mức cấp dưỡng mà anh T tự nguyện mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Chúc L và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018 cho chị L nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị Chúc L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L là phù hợp.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L kết hôn vào đầu năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89, ngày 07/11/2016, như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được. Anh Nguyễn Văn T cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường cự cãi nhau và hiện ông không còn tình cảm yêu thương đối với chị L. Còn chị L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ cự cãi về tiền bạc nên anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ anh sống từ năm 2019. Hiện nay, chị còn thương anh T nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ. Ngày 27/12/2021, Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị L vắng mặt nên buổi hòa giải không có kết quả. Xét thấy, vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị thừa nhận vợ chồng có cãi nhau về chuyện tiền bạc và anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2019 đến nay, từ đó cho thấy vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, anh T đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm thương yêu đối với chị L và cương quyết xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L xác định anh chị có con 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018 nên anh T và chị L thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu L1 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của anh T, chị L là đúng theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L thống nhất thỏa thuận là anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là

1.000.000 đồng cho đến khi cháu Lài đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L xác định trong quá trình sống chung anh chị không có tạo lập được tài sản chung và vợ chồng anh chị cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng 2 khoản là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006563, ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Nguyễn Văn T còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Chúc L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L về việc giao cháu Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018 cho bà Huỳnh Thị Chúc L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Chúc L về việc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc L1 - sinh ngày 09/4/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Lài đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng 2 khoản là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006563, ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Nguyễn Văn T còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 11/01/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh